

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-PT

Ngày 12-4-2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bà Lăng Thị Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 01/2021/HNGD-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2021/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2021 và Thông báo chuyển thời gian xét xử số 02/TB-TA ngày 05/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị T, sinh năm 1996. Cư trú tại: Thôn N, xã B, huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nông Văn T, sinh năm 1988. Cư trú tại: Thôn N, xã B, huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Nông Văn T, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/12/2013, chị Triệu Thị T và anh Nông Văn T tổ chức cưới theo phong tục tập quán, trước khi cưới anh chị không được tự do tìm hiểu mà do hai bên gia đình mai mối, sau khi cưới tình cảm vợ chồng hòa thuận không có mâu

thuần gì nên ngày 29/12/2016 anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Nông Văn T và bố anh Nông Văn T nói chị Triệu Thị T đi phá thai, nên thường xuyên chửi mắng và gây áp lực cho chị T. Ngày 04/5/2018 chị Triệu Thị T bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn T, xã Y, huyện VQ đến nay, vợ chồng anh chị không còn quan tâm đến nhau.

Chị Triệu Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài yêu cầu được ly hôn với anh Nông Văn T.

Anh Nông Văn T không nhất trí ly hôn và cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nhưng do bố anh là ông Nông Văn Đ đuổi chị Triệu Thị T nên chị bỏ nhà đi từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay không về nhà, chị Triệu Thị T yêu cầu được ly hôn nhưng anh không nhất trí, vì anh vẫn còn yêu thương quan tâm đến chị Triệu Thị T, hơn nữa năm 2014 bố vợ là ông Triệu T (đã chết tháng 10/2020) đánh anh gây thương tích phải khâu 12 mũi ở trên đầu, nay chị Triệu Thị T phải chăm sóc anh suốt quãng đời còn lại, do đó chị Triệu Thị T xin ly hôn anh không đồng ý.

Về tài sản chung, con chung và nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 01/2021/HNGD-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị T được ly hôn anh Nông Văn T.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2021, anh Nông Văn T có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xử bác đơn xin ly hôn của chị Triệu Thị T để cho anh được trở về đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nông Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ với chị Triệu Thị T với lý do anh vẫn còn tình cảm với chị Triệu Thị T, mong chị quay về để vợ chồng được đoàn tụ.

Chị Triệu Thị T không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh Nông Văn T, chị cho rằng cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, bản thân đã không còn tình cảm với anh Nông Văn T.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 285, 286, 292 Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, về thời hạn chuẩn bị xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Đã tuân theo đúng quy định tại các điều 293, 297, 298, 303, 305 của Bộ luật Tố tụng dân sự về phạm vi xét xử phúc thẩm, chuẩn bị khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, xem xét việc có người vắng mặt tại phiên tòa, hỏi về kháng cáo, về thứ tự và nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa và trình tự phát biểu khi tranh luận.

Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự: Ổn định phiên tòa, phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra và báo cáo với HĐXX danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Có mặt tham gia phiên tòa phúc thẩm, chấp hành nội quy phiên tòa.

Quan điểm về việc giải quyết đối với nội dung vụ án có kháng cáo

Về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo: Anh Nông Văn T kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: yêu cầu được đoàn tụ với chị T, đồng thời xác định việc năm 2014, anh T bị bố chị T đánh nhưng chưa được giải quyết bồi thường nên không đồng ý ly hôn với chị T.

Với các tài liệu có trong hồ sơ thấy: Chị T và anh Nông Văn T được tìm hiểu một tháng trước khi kết hôn, tổ chức cưới từ năm 2013. Đến tháng 12/2016 hai bên mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống, năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T, anh T chưa có con chung, ngoài ra bố chồng là ông Nông Văn Đ còn chửi mắng và đuổi chị T ra khỏi nhà, khi ông Đ đuổi chị T anh T cũng không can ngăn. Chị T đã sống ly thân với anh T từ đầu năm 2018 đến nay, từ khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống. Anh T xác định vẫn còn tình cảm với chị T nên không đồng ý ly hôn, tại phiên tòa phúc thẩm, anh T trình bày, sau khi chị T bỏ về nhà mẹ đẻ, anh T có vài lần đến đón về nhưng chị T không về, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T, nhưng không có biện pháp nào hàn gắn hôn nhân, chị T không chấp nhận đoàn tụ. Ngoài ra, anh T cho rằng, năm 2014, bố chị T đánh anh T, nên chị T phải có trách nhiệm, nghĩa vụ chăm sóc anh T là không có căn cứ vì sự việc bố chị T đánh anh T không liên quan đến tình cảm, quan hệ hôn nhân, giữa chị T và anh T vì sự việc xảy ra từ năm 2014, đến năm 2018 vợ chồng mới mâu thuẫn và sống ly thân. Do đó, có căn cứ xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T với anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, Bản án sơ thẩm

của TAND huyện VQ xử chị T được ly hôn anh T là có căn cứ, nên không chấp nhận kháng cáo của anh T.

Từ các phân tích nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của anh Nông Văn T, áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Nông Văn T, thấy: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị T và anh Nông Văn T lấy nhau trên cơ sở mai mối tuy nhiên vẫn trên cơ sở tự nguyện không ai bị ép buộc và là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên quá trình chung sống do vợ chồng chưa có con chung, ngoài ra chị Triệu Thị T còn hay bị bố chồng là ông Nông Văn Đ thường chửi mắng và đuổi chị Triệu Thị T ra khỏi nhà, khi ông Nông Văn Đ đuổi chị T ra khỏi nhà anh Nông Văn T cũng không can ngăn. Chị Triệu Thị T đã ra khỏi nhà từ đầu năm 2018 đến nay, vợ chồng anh chị cũng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, do vậy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Bản án sơ thẩm xử cho chị Triệu Thị T được ly hôn anh Nông Văn T là có căn cứ và phù hợp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nông Văn T không nhất trí ly hôn với chị Nông Thị Thủy và cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn. Sau khi chị Triệu Thị T bỏ đi anh có vài lần đến đón chị T nhưng chị T không về. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T nhưng không có biện pháp nào hàn gắn được hôn nhân, chị Triệu Thị T cũng không chấp nhận quay về đoàn tụ với anh Nông Văn T vì xác định tình cảm vợ chồng không còn.

[4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Nông Văn T nên cần bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm. Nhận định trên cũng phù hợp với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Nông Văn T không được chấp nhận nên căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nông Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tuy nhiên anh Nông Văn T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nông Văn T; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nông Văn T được miễn nộp tiền án phí số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện VQ; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện VQ; tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lộc Sơn Thái

Nguyễn Thị Minh Thùy

Phạm Văn Tuệ